**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-PT
Ngày 13 - 02 - 2026
V/v *"Tranh chấp ly hôn và bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm uy tín bị xâm phạm"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Hà

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Thuấn, bà Đinh Thị Tuyết

***- Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án HNGĐ phúc thẩm thụ lý số: 68/2025/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc *"Tranh chấp ly hôn và bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm uy tín bị xâm phạm"*.

Do Bản án HNGĐ sơ thẩm số: 57/2025/ HNGĐ -ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là TAND khu vực 11 – Đắk Lắk) bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 58/2025/QĐPT- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Hà T. Sinh năm: 1987. Địa chỉ: Thôn L, phường P, tỉnh Đăk Lăk; có mặt

*2. Bị đơn:* Ông Ngô Hoàng N. Sinh năm: 1992. Địa chỉ: Khu phố A, phường P, tỉnh Đăk Lăk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*3. Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị Hà T

*4. Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà T và bị đơn anh Ngô Hoàng N tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 30/01/2024 tại UBND xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên sống chung một thời gian 02 tháng thì chị T và anh N phát sinh mâu thuẫn dẫn đến bất đồng quan điểm, cuộc sống gia đình không hòa hợp không còn sống chung nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn.

- Về con chung và nợ chung: không có

- Về tài sản chung:

Chị T xác định tài sản chung 22 chỉ vàng (mỗi bên cho 11 chỉ vàng) trong quá trình chung sống 2 tháng, chị T đã chi phí như sau: Tiền đám cưới: 35.000.000 đồng, tiền ăn hàng tháng: 20.000.000 đồng, sắm tết quần áo: 15.000.000 đồng, mỹ phẩm: 13.700.000 đồng, thẩm mĩ: 17.000.000 đồng, tiêu tết, lì xì: 15.000.000 đồng, đám giỗ, đám cưới: 9.000.000 đồng, mua vật dụng cá nhân: 9.500.000 đồng, thực phẩm bổ sung: 5.000.000 đồng, khám bệnh 1.500.000 đồng, cho cháu: 300.000 đồng, tổng cộng 141.000.000 đồng.

Giá bán 22 chỉ vàng gồm 02 loại: 2,5 chỉ vàng 9999 có giá bán ra là 6.100.000 đồng/chỉ và 19,5 chỉ vàng 99 có giá bán ra là 6.000.000 đồng/chỉ. tổng cộng (2,5 chỉ x 6.100.000 đồng) (19,5 chỉ x 6.000.000 đồng) = 132.250.000 triệu đồng.

- Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe:

Trong quá trình Tòa án đang giải quyết vụ án ông Ngô Hoàng N đã sử dụng tài liệu của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đăng tải lên facebook với trang cá nhân có tên là "Hoang Nhat". Hành vi của ông Ngô Hoàng N chia sẻ thông tin cá nhân của tôi lên mạng xã hội facebook đã tạo điều kiện cho cộng đồng mạng hiểu sai về bản chất vụ việc, họ đã vào ném đá, chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín. Gây ra hậu quả khiến nguyên đơn mất ăn, mất ngủ, dẫn đến sức khỏe bị suy nhược nghiêm trọng, gây thiệt hại tổn thất về tinh thần nghiêm trọng.

+ Yêu cầu Tòa án buộc ông Ngô Hoàng N phải bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín và thiệt hại về tổn thất tinh thần với 10 tháng lương cơ bản số tiền: 2.340.000 đồng x 10 lần = 23.400.000 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng), và chị phí điều trị bị suy nhược tại bệnh viện Đ 361.000 đồng và mua thuốc tại nhà thuốc Tường Vy 382.000 đồng.

+ Yêu cầu bồi thường mất thu nhập: Nguyên đơn là chủ phòng tập Yoga H, vì sức khỏe tinh thần giảm sút, nên không đứng lớp tập, khiến học viên phải nghỉ tập, gây thiệt hại do thu nhập bị mất, mỗi học viên nộp học phí 01 tháng là: 300.000 đồng/học viên, thời gian nghỉ 10 ngày tương đương 1/3 tháng, tương đương với 100.000 đồng/học viên: 21 học viên x 100.000 đồng 2.100.000₫ (hai triệu một trăm nghìn đồng).

**** Bị đơn anh Ngô Hoàng N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bị đơn thống nhất như trình bày của nguyên đơn về đăng ký kết hôn và thời gian chung sống với nguyên đơn 20 ngày, thống nhất ly hôn với nguyên đơn, thống nhất với nguyên đơn nội dung trình bày về con chung và nợ chung.

- Về tài sản chung. Trong ngày cưới gia đình nguyên đơn và bị đơn cho hai

vợ chồng, tổng cộng 22 chỉ vàng (mỗi bên cho 11 chỉ vàng, trong đó 19,5 chỉ vàng 99 và 2,5 chỉ 9999), tiền gia đình bị đơn mừng ngày cưới và tiền của bị đơn chuyển cho nguyên đơn giữ tổng cộng 27 triệu đồng. Hiện nay chị T đang quản lý 22 chỉ vàng và 27.000.000 đồng, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau 20 ngày, ban ngày nguyên đơn chị T làm việc tại nhà chị T, bị đơn anh N làm việc tại nhà anh N nên chị T trình bày các chi phí sinh hoạt chung ở trên là không có. Anh N yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân gồm 22 chỉ vàng và 27.000.000 đồng, chị T giao lại cho anh N 11 chỉ vàng và 13.500.000 đồng.

- Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần: Ngày 24/6/2024 chị T có đăng tải lên trên mạng xã hội nội dung bị đơn có một đời vợ, nhưng UBND phường P xác nhận tình trạng hôn nhân của bị đơn từ ngày 19/9/1992 đến ngày 29/01/2024 là chưa đăng ký kết hôn với ai. Hiện tại bị đơn chỉ có 01 vợ là chị Nguyễn Thị Hà Tiên S ngày 06/10/1987 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07 ngày 30/01/2024 do UBND xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên cấp. Bị đơn nhận thấy việc chị T đăng tải lên mạng xã hội nói bị đơn có một đời vợ và có một con là không có cơ sở, việc này gây ảnh hưởng đến danh dự và uy tín của bị đơn. Nay bị đơn yêu cầu chị Nguyễn Thị Hà T công khai xin lỗi trên mạng xã hội và bồi thường về việc bôi nhọ danh dự nhân phẩm tổn thất tinh thần của bị đơn là 5 tháng lương cơ sở là 2.340.000 đồng x 05 lần = 11.700.0000 đồng.

Tại phiên tòa ngày 09/9/2024, bị đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Hà T công khai xin lỗi trên mạng xã hội và bồi thường về tổn thất tinh thần.

***Tại Bản án HNGĐ sơ thẩm số: 57/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là TAND khu vực 11 – Đắk Lắk đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 29, 30, 33, 35, 51, 55, 57, 59 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Áp dụng các Điều 34, Điều 584, 585, 586, 588, 592 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 4 Điều 12 Luật Viễn thông.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà T được ly hôn với anh Ngô Hoàng N.

2. Về con chung và nợ chung: không có, không giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Chấp nhận yêu cầu của anh N về chia tài sản chung. Buộc chị Nguyễn Thị Hà T phải giao cho anh Ngô Hoàng N 11 chỉ vàng (trong đó 9,75 chỉ vàng 99 và 1,25 chỉ vàng 9999 và 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng)

4. Chấp nhận yêu cầu của chị T về bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín. Buộc anh Ngô Hoàng N phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hà T về tổn thất tinh thần 7.020.000đ và điều trị bệnh: 743.000 đồng. Tổng cộng: 7.763.000 đồng (bảy triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

5. Không Chấp nhận yêu cầu của chị T bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín về tổn thất tinh thần 16.380.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)

6. Chấp nhận yêu cầu của chị T về yêu cầu xin lỗi công khai. Buộc bị đơn anh Ngô Hoàng N xin lỗi chị Nguyễn Thị Hà T trên mạng Facebook trên trang "LUẬT SƯ TƯ VẤN LY HÔN - HÔN NHÂN GIA ĐÌNH MIỄN PHÍ" ở chế động công khai. Thời gian đăng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

7. Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hà T về bồi thường mất thu nhập 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng).

8. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Hoàng N đối với chị Nguyễn Thị Hà T công khai xin lỗi trên mạng xã hội và bồi thường về tổn thất tinh thần.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/6/2025, chị Nguyễn Thị Hà T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

Ngày 18/7/2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định kháng nghị số 581/QĐ-VKS-DS, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thâm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không buộc nguyên đơn phải trả số tiền 13.500.000 đồng cho bị đơn.

Ngày 28/10/2025 bị đơn anh Ngô Hoàng N có đơn xin rút một phần yêu cầu phản tố về yêu cầu chia số tiền 27.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý với việc bị đơn rút yêu cầu này.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, giữ nguyên đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 299, khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS:

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của nguyên đơn;

Rút Quyết định kháng nghị số 581/QĐ-VKS-DS ngày 18/7/2025 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk;

Huỷ đình chỉ một phần Bản án HNGĐ sơ thẩm số: 57/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là TAND khu vực 11 – Đắk Lắk về phàn chia tài sản chung đối với số tiền 27.000.000 đồng.

Sửa một phần Bản án HNGĐ sơ thẩm số: 57/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là TAND khu vực 11 – Đắk Lắk.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hà T kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 28/10/2025 bị đơn ông Ngô Hoàng N có đơn xin rút một phần yêu cầu phản tố về yêu cầu chia số tiền 27.000.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu phản tố của ông N là hoàn toàn tự nguyện, tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý việc bị đơn rút một phần yêu cầu này nên HĐXX căn cứ Điều 299, Điều 311 Bộ luật TTDS hủy một phần Bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu chia số tiền 27.000.000 đồng là phù hợp.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk rút Quyết định kháng nghị là phù hợp.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hà T, thấy rằng:

Về yêu cầu chia tài sản chung của anh N thấy rằng: Anh N và chị T đều thừa nhận tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân gồm 22 chỉ vàng (trong đó 19,5 chỉ vàng 99 và 2,5 chỉ 9999), chị T là người trực tiếp quản lý tài sản chung và đã sử dụng một phần tài sản chung để chi tiêu cho các nhu cầu thiết yếu phục vụ đời sống hằng hằng như ăn uống, sinh hoạt, chi phí phát sinh trong dịp lễ tết. Các khoản chi này nhằm duy trì đời sống chung, phù hợp với quy định tại Điều 30 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ đảm bảo điều kiện sinh hoạt chung của vợ chồng. Tại cấp phúc thẩm chị T có cung cấp thêm một số hoá đơn chứng từ về chi phí phục vụ đám cưới. Do đó cấp phúc thẩm cần xem xét yếu tố tài sản chung được sử dụng vào mục đích sinh hoạt chung trong thời kì hôn nhân, khấu trừ một phần tài sản chung đã được sử dụng vào nhu cầu sinh hoạt chung, chi phí phục vụ đám cưới, quy thành vàng khoảng 2,5 chỉ vàng 9999 và 9.5 chỉ vàng 99 (giá vàng thời điểm đầu năm 2024 giá trung bình khoảng 6.000.000 đồng/chỉ), như vậy số vàng còn lại là 10 chỉ vàng 99 chia cho cho mỗi người một nửa là phù hợp, chị T phải trả lại cho anh N 05 chỉ vàng 99.

Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm của chị T: Hành vi anh N tự ý sử dụng hình ảnh là các văn bản của Tòa án thành phố T cùng các thông tin cá nhân của chị T đăng công khai trên mạng xã hội khi không được

sự cho phép của chị T làm cho danh dự nhân phẩm uy tín của chị T bị xâm phạm là vi phạm pháp luật, do đó cấp sơ thẩm buộc anh N phải công khai xin lỗi cải chính thông tin trên mạng xã hội là phù hợp. Đồng thời buộc anh N phải bồi thường số tiền bằng 03 mức lương cơ sở cùng với chi phí điều trị thực tế là phù hợp mới mức độ hành vi, hậu quả đã gây ra.

Về yêu cầu của chị T buộc anh N bồi thường mất thu nhập do không đứng lớp dạy Yoga. Căn cứ biên bản xác minh ngày 17/9/2024 Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên không cấp giấy phép hoạt động đối với câu lạc bộ Y do vậy không chấp nhận yêu cầu của chị T buộc anh N phải bồi thường mất thu nhập 2.100.000 đồng là phù hợp.

Từ nhận định trên thấy rằng kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hà T là có căn cứ – cần hủy đình chỉ một phần Bản án HNGĐ sơ thẩm số: 57/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là TAND khu vực 11 – Đắk Lắk về phần chia tài sản chung đối với số tiền 27.000.000 đồng, sửa một phần bản án sơ thẩm đối với phần chia tài sản chung.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Vì sửa một phần Bản án sơ thẩm nên cần xác định lại án phí sơ thẩm như sau:

Chị Nguyễn Thị Hà T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Chị Nguyễn Thị Hà T phải chịu 2.856.000 đồng án phí sơ thẩm đối với 05 chỉ vàng 99 được chia và 675.000 đồng án phí sơ thẩm đối với số tiền 13.500.000 đồng phải trả cho anh N (mặc dù tại cấp phúc thẩm anh N đã rút đối với yêu cầu này nhưng đương sự vẫn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị quyết 326). Tổng cộng chị T phải chịu 3.531.000 đồng

Anh Ngô Hoàng N phải chịu 2.856.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với 05 chỉ vàng 99 được chia và 675.000 đồng án phí sơ thẩm đối với số tiền 13.500.000 đồng. Tổng cộng anh N phải chịu 3.531.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Vì được chấp nhận một phần kháng cáo nên chị Nguyễn Thị Hà T không phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hà T;

Chấp nhận việc rút Quyết định kháng nghị số 581/QĐ-VKS-DS ngày 18/7/2025 của Viện trường Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Hủy đình chỉ một phần Bản án HNGĐ sơ thẩm số: 57/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là TAND khu vực 11 – Đắk Lắk) về phần chia tài sản chung đối với số tiền 27.000.000 đồng;

Sửa một phần Bản án HNGĐ sơ thẩm số: 57/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là TAND khu vực 11 – Đắk Lắk

[2]. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà T được ly hôn với anh Ngô Hoàng N.

2.2. Về con chung và nợ chung: Không có, không giải quyết.

2.3. Về tài sản chung:

Chấp nhận một phần yêu cầu của anh N về chia tài sản chung. Buộc chị Nguyễn Thị Hà T phải giao cho anh Ngô Hoàng N 05 (năm) chỉ vàng 99.

2.4. Chấp nhận yêu cầu của chị T về bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, xin lỗi công khai; Buộc anh Ngô Hoàng N phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hà T về tổn thất tinh thần 7.020.000₫ và điều trị bệnh: 743.000 đồng. Tổng cộng: 7.763.000 đồng (bảy triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Buộc bị đơn anh Ngô Hoàng N xin lỗi chị Nguyễn Thị Hà T trên mạng Facebook trên trang "LUẬT SƯ TƯ VẤN LY HÔN - HÔN NHÂN GIA ĐÌNH MIỄN PHÍ" ở chế động công khai. Thời gian đăng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.5. Không chấp nhận yêu cầu của chị T về bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín về tổn thất tinh thần 16.380.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); bồi thường mất thu nhập 2.100.000₫ (hai triệu một trăm nghìn đồng).

2.6. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Hoàng N đối với chị Nguyễn Thị Hà T công khai xin lỗi trên mạng xã hội và bồi thường về tổn thất tinh thần;

[3]. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hà T phải chịu 300.000₫ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002308 ngày 14/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Đắk Lắk).

Chị Nguyễn Thị Hà T phải chịu 3.531.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Ngô Hoàng N phải chịu 3.531.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002560 ngày 29/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Đắk Lắk). Anh Ngô Hoàng N còn phải nộp 1.531.000 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

[4]. Về án phí phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hà T không phải chịu án phí phúc thẩm, được nhận lại số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000600 ngày 04/9/2025 của THADS tỉnh Đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND KV 11 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS KV 11 – Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quốc Hà**